

Bản án số: 76/2021/HSST
Ngày 21/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: **Phạm Ngọc H**, sinh ngày 23/02/1980. Nơi sinh: tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 10, đường K, tổ 02, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hồng Th và bà Trần Thị N; vợ: Vũ Thị M, có 02 con; nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 22/6/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đã được xóa án tích. Quyết định số 931/QĐ - CT ngày 13/11/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 17/01/2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/02/2021 đến 09/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Bị hại:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 14, đường K, tổ 02, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà 117, ngõ 01, đường KT, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997.

ĐKKHKT: Xã C, huyện Y, tỉnh Lào Cai.

- Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn T, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/02/2021, Phạm Ngọc H đến quán massage TA địa chỉ tại số nhà 14, đường K, tổ 02, phường X, thành phố B do chị Trần Thị D làm chủ để xông hơi, massage. Tại đây, H gặp và xảy ra mâu thuẫn với Hoàng Văn V, sinh năm 1994, cư trú tại thôn Tri, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình là khách đến massage. H nhặt một chiếc dép dưới nền nhà ném về phía V. V điện thoại gọi cho bạn là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Tri, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình đang nằm massage trên tầng ba của quán xuống để cùng V nói chuyện với H và nếu H đánh thì cùng nhau đánh lại. Ngay sau đó V chạy xuống tầng một đi vào bếp của quán lấy một con dao có phần lưỡi làm bằng kim loại màu trắng sáng, dài khoảng 10cm, rộng khoảng 05cm; phần cán dao làm bằng kim loại dài khoảng 05cm mang lên để trên giường tại một phòng ở tầng hai. V đi đến gần vị trí H đứng và hỏi “Sao anh ném dép vào người em”, H không trả lời mà dùng tay tát một cái vào mặt V. Do bức tức vì bị đánh nên V gọi L xuống. L chạy từ tầng ba xuống cùng V dùng tay, chân đấm đá nhiều cái vào người, đầu, mặt của H. H bỏ chạy ra ngoài quán, thấy H bỏ chạy, V quay lại cầm theo con dao để trên tầng hai trước đó cùng L đuổi theo H. Khi đuổi ra ngoài cửa quán, V dùng dao chém một nhát về phía H nhưng H tránh được, V tiếp tục đuổi theo H đến khu vực cây xăng XB, thành phố B thì đuổi kịp. Tại đây V tiếp tục dùng dao chém gây thương tích tại vùng cổ tay phải của H, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Phạm Ngọc H là 02%. Sau đó, V bỏ chạy vào một ngõ nhỏ vứt con dao vào một góc cây vệ ngõ rồi quay trở lại quán cùng với L và anh Vũ Thanh T, sinh năm 1994, trú tại thôn Tri, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình bắt xe taxi đi về nhà. Sau khi V và anh L đuổi theo H thì chị D kéo cửa cuốn và khép cửa kính cửa ra vào lại. Khoảng 10 phút sau, H quay trở lại quán mục đích để tìm V và L. Khi đến thấy cửa quán đã đóng. H gọi mở cửa, đi vào quán tìm hỏi V và L, chị D nói V và L đã đi về rồi. Khi H từ trong quán đi ra, do bức tức vì không tìm thấy V và L nên H đã

dùng chân phải đập mạnh vào cánh cửa kính bên phải theo hướng từ trong ra. Hậu quả cánh cửa kính cường lực có kính thước (2,7x1,65) m, dày 0,012 m bị vỡ.

Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG- HDDGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình kết luận: 01 tấm cửa kính cường lực có kích thước 2,7 x 1,65 x 0,012 m (đã qua sử dụng), tổng giá trị tài sản tại thời điểm tháng 02 năm 2021 là 2.900.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPTB ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một số mảnh kính vỡ cường lực không rõ hình.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại.
 - Biên bản vụ việc, báo cáo vụ việc.
 - Biên bản khám nghiệm nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường.
 - Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG- HĐĐGTS ngày 02/3/2021.
 - Biên bản ghi lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 23 phút ngày 26/02/2021, tại quán massge TA, số nhà 14, đường K, tổ 02, phường X, thành phố B do chị Trần Thị D làm chủ, Phạm Ngọc H đã có hành vi dùng chân đạp vỡ 01 tấm cửa kính cường lực có kích thước 2,7 x 1,65 x 0,012m, trị giá 2.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tài sản là di vật, cổ hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa hoặc tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, bị cáo đã phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tài sản thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố bị cáo được nhà nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

* Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử cho bị cáo mức

án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Một số mảnh kính cường lực bị vỡ không rõ hình, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/3/2021 chị Phạm Thị Ngọc T là chị gái của bị cáo H đã lắp đặt, sửa chữa tấm cửa kính cho chị Trần Thị D. Chị D không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác và cũng không yêu cầu Hoàng Văn V bồi thường con dao V đã lấy trong quán của chị. Chị T không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại chị T số tiền chị bỏ ra để khắc phục hậu quả.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Ngọc H, Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L: Tại bản kết luận giám định thương tích số 65/21/TgT ngày 16/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên đối với Phạm Ngọc H là 02% (*Hai phần trăm*). Ngày 25/3/2021, Phạm Ngọc H đã có đơn xin rút đề nghị khởi tố, xử lý hình sự đối với Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L. Xét thấy việc Phạm Ngọc H rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không xử lý hình sự đối với Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L. Đối với hành vi dùng tay tát vào mặt Hoàng Văn V của Phạm Ngọc H, anh V không có yêu cầu, đề nghị gì. Ngày 20/4/2021 Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc H, Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Con dao Hoàng Văn V sử dụng gây thương tích cho Phạm Ngọc H, cơ quan Điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 106; 331; 333; 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một số mảnh kính cường lực bị vỡ không rõ hình.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 12/5/2021).

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2021)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thị Tuyết